TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2021/HS-ST
Ngày: 16/7/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trịnh Thị Ngọc Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Thúy và bà Lê Thị TH2h H3.

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Vũ Hoàng Long- Thư ký Toà án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà***: Ông Nguyễn Trác Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 16/7/2021, tại Phòng xét xử, Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự đã thụ lý số 16/2021/TLST-HS ngày 27/4/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2021/QĐXXST-HS ngày 02/7/2021, đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN THẾ L, sinh năm 1994 tại huyện T, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú: Thôn NK, xã TK, huyện TK, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế V và Nguyễn Thị T; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: chưa; Bị bắt tạm giam ngày 12/01/2021 tại Trại tạm giam C an tỉnh Hải Dương đến nay (Có mặt).

2. NGUYỄN TH2H L2, sinh năm 2001 tại huyện T, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú: Thôn NK, xã TK, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: không rõ, con bà Nguyễn Thị Th; Vợ, con: chưa; tiền án, tiền sự: chưa; Bị bắt tạm giam ngày 12/01/2021 tại Trại tạm giam C an tỉnh Hải Dương đến nay (Có mặt).

3. NGUYỄN TIẾN ĐIỆP, sinh năm 1988 tại huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú: Nhà số x, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tiến C và bà Phùng Thị H; Vợ là chị Đinh Thị Lệ Q(đã ly hôn) và 01 con; tiền án, tiền sự: chưa; Bị bắt tạm giam ngày 12/01/2021 tại Trại tạm giam C an tỉnh Hải Dương đến nay (Có mặt).

**** Người có quyền L3, nghĩa vụ liên quan:***

- Anh Phạm Đình N, sinh năm 1994, địa chỉ: thôn ĐT, xã ĐH, huyện T, tỉnh Hải Dương; (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

- Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1986, địa chỉ: Tổ dân phố t, phường YN, quận HĐ, thành phố Hà Nội; (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

- Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1968, địa chỉ: Thôn NK, xã TK, huyện T, tỉnh Hải Dương. (có mặt)

**** Người tham gia tố tụng khác:***

Người làm chứng (đều vắng mặt):

- Chị Lò Thị H, chị Lò Thị H2, chị Tòng Thị Th, chị Tòng Thị Thm, chị Tòng Thị S, chị Nguyễn Thị H3 và chị Lò Thị M,

- Anh Chử Tuấn M1, anh Nguyễn Văn L3, anh Nguyễn Đức Tr, anh Nguyễn Đình Tr, anh Nguyễn HM, anh Lê Văn C, anh Nguyễn Tuấn A, anh Phạm C H, anh Nguyễn Khắc Hg, anh Nguyễn Đức Vg và anh Phạm Quang M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Phạm Đình N, sinh năm 1994, trú tại: Thôn Đ, xã ĐH, huyện T, tỉnh Hải Dương là chủ sở hữu của cơ sở kinh doanh karaoke H3 Quê *(tên gọi khác là BN Club)* địa chỉ tại thôn PH3 Khê, xã HH, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương (gọi tắt là quán karaoke H3 Quê) (theo Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (cá nhân) số 0468003695 do Phòng Tài chính- Kế hoạch huyện Gia Lộc cấp, đăng ký lần đầu ngày 10/9/2020).

Trong quá trình kinh doanh, anh Phạm Đình N thuê Nguyễn Thế L1, Nguyễn Tiến Đ và anh Nguyễn Đình Tr, sinh năm 1996, trú tại: thôn Đ, xã ĐH, huyện T, tỉnh Hải Dương làm việc cố định tại quán karaoke H3 Quê và trả lương theo tháng. Anh N giao cho L1 nhiệm vụ quản lý toàn bộ hoạt động kinh doanh của quán, quản lý việc thu chi tài chính và điều hành các nhân viên khác. Anh N thống nhất với L1 nếu khách đến hát karaoke sẽ tính tiền phòng là 250.000đồng/1giờ đối với phòng hát loại nhỏ; 300.000đồng/1giờ đối với phòng hát loại lớn; phí dịch vụ nhân viên nữ phục vụ trong phòng hát là 150.000đồng/1người/1giờ. Việc điều chỉnh giá phòng hát, nhân viên phục vụ phải được sự đồng ý của N. Anh N cũng thống nhất với L1 không được cho khách và nhân viên của quán thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật như sử dụng ma túy, mại dâm... tại cơ sở kinh doanh và trong các phòng hát. L1 báo cáo và tH2h toán tiền phát sinh trong hoạt động kinh doanh cho anh N hàng ngày hoặc 2 đến 3 ngày một lần tuỳ theo tình hình hoạt động kinh doanh của quán. Anh N giao cho Đ, Đình Tr nhiệm vụ phục vụ tại quán như chuẩn bị phòng hát, âm tH2h, ánh sáng, phục vụ đồ ăn uống, dọn dẹp khi khách ra về, Đ còn có nhiệm vụ quản lý một số nhân viên nữ; toàn bộ hoạt động theo sự phân C điều hành của L1.

Vào tối ngày 01/01/2021, khi làm việc, Nguyễn Thế L1 đã nhận và sắp xếp cho khách thuê 02 phòng hát karaoke ký hiệu VIP5 và VIP3 của quán để hát karaoke và sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể như sau:

- Tại Phòng VIP5: Vào khoảng hơn 18 giờ ngày 01/01/2021, Nguyễn HM sinh năm 1989; Nguyễn Đức Tr sinh năm 1996 đều trú tại: thôn Lai Cầu, xã Hoàng Diệu, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương và Nguyễn Văn L3 sinh năm 1990, trú tại: thôn Đông Hạ, xã Đồng Quang, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương là bạn bè quen biết, cùng rủ nhau đi hát karaoke tại quán H3 Quê. Tại đây, cả ba người đi vào quầy đón tiếp gặp L1. Đức Tr trực tiếp nói chuyện với L1 về việc muốn thuê phòng hát karaoke. L1 đồng ý, bố trí cho Minh, Đức Tr và L3 vào phòng hát VIP3 để hát karaoke. Sau khoảng hơn 30 phút, Đức Tr ra gặp L1 yêu cầu đổi phòng hát vì chất lượng âm tH2h của phòng VIP3 kém và yêu cầu L1 cho 05 nhân viên nữ phục vụ trong phòng hát. L1 đồng ý và sắp xếp đổi cho nhóm của Đức Tr sang phòng hát VIP5 để tiếp tục hát karaoke, đồng thời bố trí cho các nhân viên nữ vào phục vụ trong phòng hát VIP5 gồm: chị Lò Thị H1 (sinh năm 2001 ở Bản Mường An, xã Xuân Nha, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La); Tòng Thị Thm (sinh năm 2004); Tòng Thị Th (sinh ngày 10/6/2005) và Tòng Thị S (sinh ngày 10/8/2005 đều đăng ký HKTT: Bản Nà Tâu, xã Ngọc Chiến, huyện Mường La, tỉnh Sơn La). Do thiếu nhân viên nữ nên L1 đã gọi điện thoại cho Phạm C Huynh để bố trí thêm một nhân viên nữ phục vụ. Một lúc sau có Nguyễn Đức Vương chở chị Lò Thị H2 (sinh năm 2002 ở Bản Lướt, xã Ngọc Chiến, huyện Mường TH2h, tỉnh Sơn La) đến, L1 cho người này vào phục vụ khách tại phòng hát VIP5.

Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn HM đi đón 02 người bạn của Minh từ thành phố Hà Nội về chơi là Nguyễn Hữu T (sinh năm 1986, trú tại: Tổ dân phố 15, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội) và Chử Tuấn M1 (sinh năm 1993, trú tại: Tổ dân phố số 1, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội). Sau đó cả ba đi ăn tối. Khoảng 21 giờ cùng ngày, HM đưa Hữu Tuấn và Tuấn Minh đến quán H3 Quê để hát karaoke cùng Đức Tr và L3. Sau khi vào phòng hát một lúc thì có 01 nhân viên nữ hỏi mượn Tuấn thẻ ngân hàng ATM. Tuấn đồng ý cho mượn nhưng không xác định được người mượn thẻ là ai và mượn để làm gì. Trong khi hát, nhảy và uống bia, những người trong phòng đều uống nước CocaCola đã được rót ra cốc để ở trên mặt bàn *(theo lời trình bày của những người sử dụng thì nước CocaCola có pha ma túy tổng hợp dạng thuốc lắc)*. Khi thấy có ma túy tổng hợp dạng Ketamine trong đĩa sứ để trên mặt bàn thì tất cả đều tự lấy sử dụng bằng cách dùng ống tròn được cuộn sẵn theo chiều dọc của tờ tiền 20.000đồng để sẵn ở đĩa rồi hít chất bột mịn màu trắng (Ketamine) trên mặt đĩa sứ vào mũi. Không ai biết nguồn gốc của số ma túy này do đâu mà có và không ai biết người nào chuẩn bị ma túy, cuộn tờ tiền và đem vào phòng từ khi nào.

Trong quá trình khách sử dụng phòng VIP3 rồi chuyển sang phòng VIP5, Nguyễn Thế L1 là quản lý của quán đi kiểm tra thấy trong phòng VIP5 có khách nam giới và nhân viên nữ cùng sử dụng ma túy, L1 đồng ý cho mọi người tiếp tục thuê phòng để sử dụng ma túy đồng thời điều chỉnh giá dịch vụ tại ứng dụng dùng để tính tiền và in hóa đơn tH2h toán cho khách trên máy tính đặt ở quầy của quán mà L1 được giao quản lý, sử dụng; Cụ thể: Cơ sở thực hiện việc quản lý kinh

doanh, tính tiền dịch vụ đối với khách sử dụng dịch vụ tại các phòng hát qua phần mềm quản lý trên website: https://suno.vn với tài khoản có thông tin: Tên tài khoản: karaokehuongque@gmail.com; mật khẩu là 123456789@. Vào lúc 18 giờ 12 phút ngày 01/01/2021 khi khách bắt đầu sử dụng dịch vụ tại phòng hát VIP3, L1 đã thực hiện lệnh để bắt đầu tính tiền dịch vụ trên phần mềm quản lý nói trên. Đến 19 giờ 52 phút (tương đương với 1.6667 giờ theo cách tính ghi trên phần mềm thể hiện tại Hóa đơn bán hàng PX001815) thì khách tại phòng VIP3 chuyển sang phòng VIP5 và tiếp tục sử dụng dịch vụ tại phòng VIP5. Tại phòng VIP3 khách sử dụng dịch vụ bình thường, L1 đặt giá phòng hát là 250.000đồng/1giờ, phí nhân viên nữ phục vụ là 150.000đồng/người/1giờ. Khi khách chuyển sang phòng VIP5, thấy khách nam giới và nhân viên nữ cùng sử dụng ma túy, L1 đồng ý cho mọi người tiếp tục thuê phòng để sử dụng ma túy đồng thời điều chỉnh giá dịch vụ tại ứng dụng nói trên thành giá phòng là 500.000đồng/1giờ (là giá phòng có sử dụng ma túy)- thể hiện trong hóa đơn bán hàng là PB/GIỜ và tăng phí nhân viên nữ phục vụ thành 180.000đồng/1giờ (là phí trong phòng có sử dụng ma túy)- hiện hiện trong hóa đơn bán hàng là NV VIP.../GIỜ.

Khoảng hơn 23 giờ cùng ngày, do có người trong phòng VIP5 (không nhớ là ai) yêu cầu nên L1 đã gọi cho anh Lê Văn C, sinh năm 1997, trú tại: thôn Báo Đáp, xã Đại Hợp, huyện T, tỉnh Hải Dương đến quán để chỉnh nhạc cho mọi người hát, nhảy trong phòng VIP 5. Tại đây, C có uống nước CocaCola và tự sử dụng ma túy Ketamine ở trong đĩa sứ để trên loa vi tính gần chỗ C ngồi chỉnh nhạc.

- Tại phòng VIP3: Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1985, trú tại: Thôn Báo Đáp, xã Đại Hợp, huyện T, tỉnh Hải Dương, do trước đây được anh N thuê làm nhân viên quản lý ở quán karaoke H3 Quê, do vậy có quen biết từ trước với L1 và Đ. Tối ngày 01/01/2021, sau khi đã uống rượu, Tuấn A mượn điện thoại của người khác *(không nhớ mượn điện thoại của ai)* gọi cho Đ qua ứng dụng Messenger từ tài khoản facebook của Tuấn A cho Đ. Tuấn A bảo Đ mua hộ và bán cho Tuấn A 01 viên kẹo *(ma túy tổng hợp dạng thuốc lắc)* và 01 chỉ ke *(ma túy tổng hợp dạng Ketamine)*, Đ đồng ý. Hồi 21 giờ 13 phút cùng ngày, Tuấn A đến quán karaoke H3 Quê gặp L1 ở quầy đón tiếp hỏi thuê phòng hát và nói rõ để sử dụng ma túy tổng hợp. L1 đồng ý và bố trí cho Tuấn A thuê phòng hát VIP3. L1 tính giá phòng VIP3 là 500.000 đồng/1giờ là giá phòng có sử dụng ma túy, bằng cách đặt giá dịch vụ tại ứng dụng dùng để tính tiền và in hóa đơn tH2h toán cho khách trên máy tính đặt ở quầy tH2h toán của quán. Vì nhóm khách tại phòng VIP3 trước vẫn đang tiếp tục sử dụng dịch vụ tại phòng VIP5, lệnh tH2h toán, tính tiền trên phần mềm chưa kết thúc nên L1 đã tạo mã lệnh hóa đơn mới cho phòng hát VIP3 do Tuấn A thuê sử dụng là "Bàn 3-CAFE", đặt mã lệnh tính tiền phòng là "PB/GIỜ" với giá 500.000đồng/giờ (là giá phòng có sử dụng ma túy), phí nhân viên nữ phục vụ (kí hiệu là NV VIP../GIỜ) là 180.000đồng/giờ (thể hiện tại Hóa đơn bán hàng PX001814).

Sau khi thấy Tuấn A đi vào trong phòng VIP3, Đ đi vào phòng VIP3, gặp và đưa cho Tuấn A 01 chỉ Ketamine có đặc điểm là 01 túi nilon nhỏ màu trắng kích thước khoảng (3x3)cm, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng và 01 viên kẹo *(ma túy tổng hợp dạng thuốc lắc)* có đặc điểm là viên nén hình tròn màu xanh, đường kính khoảng 0,5cm. Đ nói số tiền là 1.750.000đồng rồi đi ra ngoài, Tuấn A hẹn Đ khi nào về sẽ trả tiền mua ma túy. Sau đó Tuấn A nghiền nhỏ viên kẹo ra cho vào cốc nước CocaCola để uống, bỏ 01 chỉ Ketamine ra đĩa có sẵn trong phòng, rồi lấy tờ tiền mệnh giá 10.000đồng cuộn tròn tờ tiền làm dụng cụ để sử dụng Ketamin bằng cách hít vào mũi. Sau khi sử dụng ma túy, Tuấn A nằm ngủ ở ghế trong phòng VIP3. Khoảng hơn 23 giờ cùng ngày, Phạm C Huynh, sinh năm 1994, trú tại: thôn Cao Lý, xã Gia Khánh, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương; Nguyễn Khắc Hoàng, sinh năm 1998, trú tại: thôn Đỉnh, thị trấn Phố Mới, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh; Nguyễn Đức Vương, sinh năm 1998, trú tại: thôn Gia Bùi, xã Gia Khánh, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương và Nguyễn Thị H3, sinh năm 2001, trú tại: thôn An Phú, xã An Thịnh, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh cùng đến quán karaoke H3 Quê để cùng nhau hát karaoke. Tại quán, Huynh gặp Đ ở sân. Qua nói chuyện, Huynh biết Tuấn A đang hát một mình trong phòng VIP3. Do Huynh và Tuấn A có quen biết nhau từ trước nên Huynh bảo Đ dẫn Huynh cùng nhóm bạn vào phòng VIP3 để hát, uống bia giao lưu với Tuấn A. Khi nhóm của Huynh vào phòng thì Tuấn A đang nằm ngủ trên ghế. Sau đó Tuấn A ra ngoài đi vệ sinh, thấy vẫn còn mệt nên Tuấn A vào phòng VIP2 của quán *(không có khách)* nằm ngủ tiếp. Đ cùng nhóm Huynh hát và uống bia ở phòng VIP3, sau đó Đ ra ngoài làm việc ở quán. Sau đó lần lượt có Lò Thị M, sinh ngày 19/4/2005, đăng ký HKTT: Bản Lướt, xã Ngọc Chiến, huyện Mường TH2h, tỉnh Sơn La và Phạm Quang Minh, sinh năm 1998, trú tại: thôn Cao Lý, xã Gia Khánh, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương là bạn của Huynh và Vương đến, cả hai vào phòng VIP3 hát cùng mọi người. (Do trước đó Huynh và Vương gọi điện rủ M và Quang Minh đến hát). Trong lúc hát, nhảy, mọi người trong phòng có uống nước Coca Cola được rót ra cốc để trên mặt bàn trước đó. *(Theo trình bày của những người sử dụng thì nước Coca Cola có pha sẵn ma túy tổng hợp dạng thuốc lắc)*. Khi thấy có ma túy tổng hợp dạng Ketamine trong đĩa sứ để trên mặt bàn thì một số người tự lấy sử dụng bằng cách dùng ống tròn được cuộn sẵn theo chiều dọc của tờ tiền 10.000đồng để sẵn ở đĩa rồi hít chất bột mịn màu trắng (Ketamine) trên mặt đĩa sứ vào mũi. Những đối tượng này không biết nguồn gốc của số ma túy này do đâu mà có, không biết người nào chuẩn bị ma túy và đem vào phòng từ khi nào. Đến khoảng gần 01 giờ ngày 02/01/2021, Vương thấy mệt nên đi về trước. Riêng Quang Minh khi ở trong phòng VIP 3 chỉ uống bia và hát, không sử dụng ma tuý.

Về nguồn gốc số ma túy Đ bán cho Tuấn A tối ngày 01/01/2021 là do Đ mua của Nguyễn TH2h L2. Cụ thể như sau: Tối ngày 31/12/2020, Đ sử dụng số điện thoại 0332.863.662 gọi điện vào 02 số điện thoại của L2 là 0775.355.632 và 0799.214.702 để hỏi mua, giao, nhận số ma túy gồm 03 viên kẹo *(ma túy tổng hợp*

dạng thuốc lắc) và 02 chỉ ke *(ma túy tổng hợp dạng Ketamine)*, L2 đồng ý bán. Đ và L2 thỏa thuận giá 250.000đồng/01viên kẹo và 1.500.000đồng/01chỉ ke, tổng là 3.750.000đồng. Sau đó, L2 thuê xe tăc xi ở dọc đường (không biết lái xe là ai) cầm theo 03 viên kẹo (có đặc điểm là viên nén hình tròn màu xanh, đường kính khoảng 0,5cm) và 02 chỉ ke (có đặc điểm là 02 túi nilon nhỏ màu trắng kích thước khoảng (3x3)cm, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng) là ma túy tổng hợp đến giao cho Đ tại khu vực trước cổng quán karaoke H3 Quê. Đ bảo sẽ chuyển tiền trả L2 thông qua tài khoản ngân hàng. Sau khi mua được ma túy, Đ đã sử dụng hết 02 viên kẹo và 01 chỉ ke tại khu vực quán karaoke H3 Quê, không ai biết Đ sử dụng ma túy. Còn lại 01 viên kẹo và 01 chỉ ke, Đ cất giấu trong người, đến tối ngày 01/01/2021 Đ bán lại cho Tuấn A như đã nêu trên. Lúc 17 giờ 16 phút ngày 01/01/2021, Đ sử dụng số tài khoản 0341007207792 của Đ mở tại Ngân hàng TMCP Ngoại tH3 Việt Nam (Vietcombank) chuyển khoản trả cho L2 số tiền 3.750.000đồng mua ma túy vào số tài khoản 1016815119 của L2 mở tại Ngân hàng TMCP Ngoại tH3 Việt Nam (Vietcombank).

Đối với số ma túy L2 bán cho Đ tối ngày 31/12/2020, theo L2 trình bày, vào chiều tối ngày 25/12/2020, khi L2 đang đứng chờ xe buýt tại khu vực Quý Cao, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng, L2 đã gặp và mua được của một người phụ nữ không quen biết 03 viên kẹo và 2 chỉ ke với số tiền 2.600.000đồng (200.000đồng/01viên kẹo và 1.000.000đồng/01chỉ ke).

Vào hồi 01 giờ 10 phút ngày 02/01/2021, lực lượng C an huyện Gia Lộc phối hợp cùng C an xã HH, huyện Gia Lộc tiến hành kiểm tra cơ sở kinh doanh quán karaoke H3 Quê, phát hiện có 02 phòng hát VIP3 và VIP5 đang hoạt động; cụ thể:

+ Phát hiện tại phòng VIP3 có các (06) đối tượng gồm Nguyễn Tiến Đ, Phạm C Huynh, Nguyễn Khắc Hoàng, Nguyễn Thị H3, Lò Thị M và Phạm Quang Minh. Nguyễn Tuấn A đang ngủ ở phòng VIP2 được yêu cầu về phòng VIP3 để làm việc. Ngoài Phạm Quang Minh khai không sử dụng ma túy, những người còn lại đều khai nhận đã sử dụng trái phép chất ma túy, trong đó Đ sử dụng ma túy từ ngày hôm trước. Thu giữ tại phòng VIP3 các vật chứng gồm: 01 đĩa sứ trắng, hình oval, đã qua sử dụng; 01 thẻ card vỏ sim điện thoại, đã qua sử dụng. Tiến hành niêm phong các đồ vật trên trong 01 túi nilon buộc kín, tại nút thắt (buộc) có dán niêm phong, có chữ ký của những người liên quan, ký hiệu là T1; thu giữ 01 gói nilon màu trắng, có khoá zip, có viền kẻ màu xanh, kích thước khoảng (2x3)cm, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (nghi là ma tuý tổng hợp) trong túi áo ngực bên trong áo khoác màu trắng của Tuấn A, để tại khu vực chân loa vi tính và máy chọn bài hát. Tiến hành niêm phong gói nilon này trong một phong bì thư dán kín, tại mép dán phong bì có chữ ký của những người liên quan, ký hiệu là M1; tờ tiền mệnh giá 10.000đồng không thu giữ được.

+ Phát hiện tại phòng VIP5 có các (11) đối tượng gồm Nguyễn HM, Nguyễn Đức Tr, Nguyễn Văn L3, Nguyễn Hữu T, Chử Tuấn M1, Lê Văn C, Lò Thị H2, Lò Thị H1, Tòng Thị Th, Tòng Thị Thm và Tòng Thị S. Tất cả những người này đều

trình bày đã sử dụng ma túy tổng hợp. Thu giữ tại phòng VIP5 các vật chứng gồm: 01 bật lửa gas đã qua sử dụng; 01 đĩa sứ màu trắng, hình oval, đã qua sử dụng; 01 tờ tiền mệnh giá 20.000đồng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành, được cuộn tròn lại hình ống dài, tại mỗi đầu ống đều có giấy giữ màu vàng; 01 thẻ card ngân hàng ACB-Napas, trên thẻ có tên chủ thẻ: NGUYEN HUU TUAN, đã qua sử dụng. Tiến hành niêm phong các đồ vật trên trong 01 túi nilon buộc kín, tại nút thắt (buộc) có dán niêm phong, có chữ ký của những người liên quan, ký hiệu là T2; 01 gói nilon màu trắng, có khoá zip, có viền kẻ màu đỏ, kích thước khoảng (3x3)cm, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, nghi là ma túy tổng hợp, thu trên mặt bàn tại phòng hát. Tiến hành niêm phong gói nilon này trong 01 phong bì thư dán kín, tại mép dán phong bì có chữ ký của những người liên quan, ký hiệu là M2.

Ngày 02/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra- C an huyện Gia Lộc phối hợp với Trung tâm Y tế huyện Gia Lộc đã tiến hành xét nghiệm, kiểm tra việc sử dụng trái phép chất ma túy, kết quả xác định: Tại Phòng VIP3 có 06 người dương tính (+) với chất ma túy Methamphetamine (ma túy đá) và MDMA (thuốc lắc) gồm: Đ, Tuấn A, Huynh, Hoàng, H3 và M. (riêng Minh không sử dụng ma túy); Tại phòng VIP5 có 11 người dương tính (+) với chất ma túy Methamphetamine và MDMA gồm: HM, Đức Tr, L3, Hữu Tuấn, Tuấn Minh, C, H2, Huyền, Th, Thm và S.

* Tại Kết luận giám định số 67/KLGĐ-PC09 ngày 04/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự- C an tỉnh Hải Dương kết luận về đối tượng giám định:

"*5.1/ Chất rắn (dạng tinh thể) mầu trắng niêm phong trong phong bì ký hiệu M1, gửi đến giám định khối lượng là: 0,603g (Không phẩy sáu trăm linh ba gam) là ma túy, loại Ketamine.*

5.2/ Chất rắn (dạng tinh thể) mầu trắng niêm phong trong phong bì ký hiệu M2, gửi đến giám định khối lượng là: 0,712g (Không phẩy bảy trăm mười hai gam) là ma túy, loại Ketamine..."

* Tại Kết luận giám định số 73/KLGĐ-PC09 ngày 11/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự- C an tỉnh Hải Dương kết luận về đối tượng giám định:

"*5.1/ Chất mầu trắng bám dính trên mặt đĩa sứ trắng và trên thẻ card vỏ sim điện thoại, niêm phong trong túi nilon ký hiệu T1, gửi đến giám định là ma túy, loại Ketamine.*

Do lượng mẫu bám dính trên mặt đĩa sứ trắng và trên thẻ card vỏ sim điện thoại rất ít nên không xác định được khối lượng.

5.2/ Chất mầu trắng bám dính trên mặt đĩa sứ trắng, trong lòng ống dài cuộn tờ tiền mệnh giá 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng) và trên thẻ card ngân hàng ACB-Napas, niêm phong trong túi nilon ký hiệu T2, gửi đến giám định là ma túy, loại Ketamine.

Do lượng mẫu bám dính trên mặt đĩa sứ trắng, trong lòng ống dài cuộn tờ tiền mệnh giá 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng) và trên thẻ card ngân hàng ACB-Napas rất ít nên không xác định được khối lượng..."

Cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 26/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương truy tố Nguyễn Thế L1 về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại các điểm b, c, d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự; truy tố Nguyễn TH2h L2 và Nguyễn Tiến Đ về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự (*sau viết tắt là BLHS*).

Tại phiên tòa,

Các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân, xác định nội dung bản Kết luận điều tra của cơ quan CSĐT- C an huyện Gia Lộc, nội dung Cáo trạng truy tố cũng như luận tội của VKSND huyện Gia Lộc đối với các bị cáo là đúng.

Đại diện VKSND huyện Gia Lộc giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế L1 phạm tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy"; tuyên bố các bị cáo Nguyễn TH2h L2 và Nguyễn Tiến Đ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Về hình phạt chính:

Áp dụng các điểm b, c, d khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thế L1. Đề nghị xử phạt Nguyễn Thế L1 từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 12/01/2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với hai bị cáo Nguyễn Tiến Đ và Nguyễn TH2h L2; áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn TH2h L2. Đề nghị xử phạt Nguyễn Tiến Đ và Nguyễn TH2h L2 mỗi bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 12/01/2021.

- Hình phạt bổ sung: Không

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

+ Tịch thu, tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định gồm 1,034gam ma túy loại Ketamine và 02 túi nilon màu trắng viền khóa kẻ màu đỏ và xanh, được niêm phong trong 01 phong bì thư dán kín niêm phong số 67/KLGĐ-PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự- C an tỉnh Hải Dương.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước giá trị của 03 chiếc điện thoại của bị cáo Nguyễn TH2h L2 và Nguyễn Tiến Đ gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, vỏ màu đen, có số IMEI là 395215070336715, có lắp thẻ sim số điện thoại là 0775.355.632; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu xanh có số IMEI 1 là 353147111952463, số IMEI 2 là 353147116952468 có lắp thẻ sim số điện thoại là 0799.214.702 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 vỏ màu vàng-hồng, loại 64G, có số IMEI là 356731086649852, có lắp thẻ sim số điện thoại là 0332.863.662; tịch thu, tiêu hủy các thẻ sim số điện thoại liên quan nói trên.

+ Tịch thu, tiêu hủy các đồ vật gồm; 01 đĩa sứ màu trắng, hình oval, đã qua sử dụng; 01 thẻ card vỏ sim điện thoại (được niêm phong trong phong bì ký hiệu T1); 01 đĩa trắng sứ màu trắng, hình oval, đã qua sử dụng và 01 thẻ card ngân hàng ACB-Napas, trên thẻ có tên chủ thẻ: NGUYEN HUU TUAN, đã qua sử dụng và 01 bật lửa gas đã qua sử dụng (được niêm phong trong phong bì ký hiệu T2) và 01 bật lửa gas, đã qua sử dụng- số đồ vật này được đựng trong 01 hộp giấy dán kín niêm phong số 73/KLGĐ-PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự C an tỉnh Hải Dương gửi Cơ quan CSĐT C an huyện Gia Lộc có dấu và chữ ký niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự C an tỉnh Hải Dương tại các mép dán.

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 3.750.000đồng là tiền do bị cáo L2 phạm tội mà có, theo Biên lai thu tiền số AA/2011/05664 ngày 23/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc và 01 tờ tiền mệnh giá 20.000đồng được niêm phong cùng các đồ vật khác ký hiệu T2.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí 2015; Nghị quyết số 326 của UBTVQH, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo nói lời sau cùng xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Trong giai đoạn điều tra, truy tố Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa, người đại diện không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện. Do đó, xác định hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt người có quyền L3, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng. Trong quá trình điều tra những người này đã có lời khai rõ ràng về các tình tiết của vụ án, người có quyền L3 nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt. Việc họ vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, HĐXX căn cứ các điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định xét xử vắng mặt người có quyền L3 nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

[3] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, cơ quan truy tố, phù hợp với nội dung biên bản phát hiện vụ việc lập ngày 02/01/2021, lời khai của người có quyền L3, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến, bản Kết luận giám định và một số tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Nguyễn Thế L1 là người được giao quản lý cơ sở kinh doanh karaoke H3 Quê có địa chỉ tại thôn PH3 Khê, xã HH, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương (quán

karaoke H3 Quê). Tối ngày 01/01/2021, trong quá trình làm việc, L1 đã sắp xếp cho nhiều người thuê phòng hát karaoke và sử dụng trái phép chất ma túy nhằm mục đích thu tăng tiền dịch vụ. Cụ thể:

Khoảng 21 giờ ngày 01/01/2021, L1 đồng ý cho khách hát karaoke và các nhân viên nữ trong phòng hát VIP5 của quán karaoke gồm: Nguyễn HM, Nguyễn Đức Tr, Nguyễn Văn L3, Nguyễn Hữu T, Chử Tuấn M1, Lê Văn C, Lò Thị H2, Lò Thị H1, Tòng Thị Th, Tòng Thị Thm và Tòng Thị S hát và sử dụng trái phép chất ma túy, trong đó chị Tòng Thị Th (sinh ngày 10/6/205) và chị Tòng Thị S (sinh ngày 10/8/2005) là những người dưới 16 tuổi.

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 01/01/2021, L1 tiếp tục sắp xếp cho Nguyễn Tuấn A thuê phòng VIP3 của quán để hát karaoke và sử dụng trái phép chất ma túy. Sau đó có các đối tượng Phạm C Huynh, Nguyễn Khắc Hoàng, Nguyễn Thị H3, Lò Thị M cùng vào sử dụng trái phép chất ma túy trong phòng này, trong đó Lò Thị M là người dưới 16 tuổi.

Hồi 01 giờ 10 phút ngày 02/01/2021, lực lượng C an huyện Gia Lộc phối hợp với C an xã HH, huyện Gia Lộc tiến hành kiểm tra tại cơ sở kinh doanh karaoke H3 Quê, đã phát hiện các đối tượng nói trên sử dụng trái phép chất ma túy trong 02 phòng hát VIP3 và VIP5, lực lượng C an đã lập biên bản vụ việc và thu giữ các vật chứng có liên quan.

Quá trình điều tra xác định: Tối ngày 31/12/2020, tại khu vực trước cổng quán karaoke H3 Quê, Nguyễn TH2h L2 có hành vi bán trái phép cho Nguyễn Tiến Đ 03 viên kẹo *(là ma túy tổng hợp dạng thuốc lắc)* và 02 chỉ ke *(là ma túy tổng hợp dạng ketamine)* với số tiền 3.750.000đồng. Sau đó, Đ đã sử dụng hết 02 viên kẹo và 01 chỉ ke, còn lại 01 viên kẹo và 01 chỉ ke. Khoảng 21 giờ ngày 01/01/2021, tại quán Karaoke H3 Quê, Đ đã bán ma túy cho Nguyễn Tuấn A gồm 01 viên kẹo và 01 chỉ ke còn lại với số tiền 1.750.000đồng.

Từ những hành vi trên, HĐXX thấy:

- Đối với bị cáo L1: Bị cáo L1 là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tự ý cho khách sử dụng ma túy trong phòng thuộc quyền quản lý của bị cáo là vi phạm pháp luật, biết rõ khách trong phòng hát VIP5, VIP3 sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo vẫn đồng ý và để mặc cho họ tiếp tục sử dụng ma túy nhằm thỏa mãn nhu cầu của họ về sử dụng ma túy và để bị cáo được hưởng L3 từ việc tăng giá thuê phòng, tăng giá nhân viên nữ phục vụ trong phòng hát. Bị cáo cho nhiều đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, trong hai phòng hát và trong đó có nhiều người dưới 16 tuổi, do đó, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" với 3 tình tiết định khung hình phạt là "Phạm tội 02 lần trở lên", "Đối với người dưới 16 tuổi" và "Đối với 02 người trở lên" quy định tại các điểm b, c, d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự.

- Đối với bị cáo L2, Đ: Các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức hành vi mua bán ma túy cho người khác là trái pháp luật, bị nhà nước nghiêm cấm và bị xử lý theo pháp luật hình sự nhưng vì mục đích thu L3 bất

chính, các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Khi bị lực lượng C an phát hiện sự việc, thu giữ các dụng cụ để sử dụng ma tuý, theo kết luận giám định thể hiện chất màu trắng bám dính trên bề mặt đĩa sứ trắng, trên thẻ card vỏ sim điện thoại, thẻ card ngân hàng ACB-Napas, trên bề mặt tờ tiền đều là ma túy, loại Ketamin. Do chất ma túy bám dính trên các dụng cụ này còn rất ít, nên không xác định được khối lượng. Căn cứ vào lời khai nhận tội của các bị cáo, thông tin giao dịch tại số tài khoản của bị cáo L2 và Đ mở tại Ngân hàng Vietcombank được chụp từ điện thoại của các bị cáo và từ 02 tờ Sao kê giao dịch tài khoản trong ngày 01/01/2021 tài khoản số 1016815119 tên chủ tài khoản Nguyễn TH2h L2 và tài khoản số 0341007207792 tên chủ tài khoản Nguyễn Tiến Đ cũng như lời khai nhận của Nguyễn Tuấn A là người mua ma túy của Đ, đủ cơ sở khẳng định hành vi phạm tội của bị cáo L2 và Đ cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy, bị truy tố và đưa ra xét xử theo khoản 1 Điều 251 BLHS.

Từ những phân tích trên, xác định các bị cáo bị VKSND huyện Gia Lộc truy tố theo tội danh và điều khoản như trên đối với từng bị cáo là hoàn toàn căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước ta, làm ảnh hưởng rất lớn tới an ninh, trật tự, an toàn xã hội, gây nên sự bức xúc, bất bình trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo nhận thức được rõ ma túy có tác hại rất xấu đến gia đình, xã hội, sức khỏe người sử dụng, làm mất kiểm soát hành vi, gây ảo giác, hoang tưởng, bị kích động mạnh...; ma túy là một trong những tác nhân làm phát sinh các loại vi phạm, tội phạm khác. Tuy nhiên, nhằm mục đích kiếm L3 nhuận bằng việc làm trái pháp luật, các bị cáo đã cố ý cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội nêu trên. Do đó cần thiết phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của từng bị cáo, qua đó mới đủ tác dụng giáo dục, trừng trị, răn đe các bị cáo, giúp các bị cáo nhận ra sai lầm để sửa chữa để trở thành C dân có ích cho xã hội đồng thời phòng ngừa, đấu tranh phòng chống tội phạm trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Riêng bị cáo L2 khi bị tạm giam đã tác động nhờ mẹ bị cáo là bà Nguyễn Thị Thủy nộp lại cho nhà nước số tiền 3.750.000đồng là tiền có được do bị cáo bán ma túy cho Đ, thể hiện tại biên lai thu tiền số AA/2011/05664 ngày 23/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc. Do đó bị cáo L2 được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "người phạm tội tự nguyện khắc phục hậu quả" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS.

[6] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của từng bị cáo, HĐXX thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng bởi ma túy từ lâu đã trở thành vấn nạn nhức nhối, trở thành nỗi ám ảnh của toàn xã hội, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo không có ý thức tu dưỡng rèn luyện bản thân, coi thường trật tự, kỷ cương của nhà nước nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo khỏi đời sống chung của xã hội một thời gian thích hợp để Nhà nước giáo dục, để các bị cáo suy ngẫm về những hành động, lối sống của mình, qua đó đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

Tuy nhiên, xét các bị cáo đều là người có nhân thân tốt, chưa vi phạm lần nào, lần đầu phạm tội. Đối với bị cáo L2 và Đ- hai bị cáo thực hiện hành vi không có tính đồng phạm nên phải chịu trách nhiệm độc lập với hành vi phạm tội của mình. Căn cứ lời khai, chứng cứ thể hiện số lượng ma túy và số tiền L2 bán trái phép cho Đ nhiều hơn của Đ bán cho Tuấn A; hơn nữa, L2 có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự hơn Đ, nên để đảm bảo chính sách khoan hồng của nhà nước thì cần áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo L2 và Đ là ngang nhau là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo L1, L2, Đ đều là lao động tự do, C việc và thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[7] Về vật chứng:

- Đối với các đồ vật được niêm phong trong phong bì ký hiệu T1 gồm 01 đĩa sứ màu trắng, hình oval, đã qua sử dụng; 01 thẻ card vỏ sim điện thoại; các đồ vật được niêm phong trong phong bì ký hiệu T2 gồm 01 đĩa trắng sứ màu trắng, hình oval, đã qua sử dụng và 01 thẻ card ngân hàng ACB-Napas, trên thẻ có tên chủ thẻ: NGUYEN HUU TUAN, đã qua sử dụng và 01 bật lửa gas đã qua sử dụng: Đây là đồ vật các đối tượng dùng để sử dụng trái phép chất ma túy, chủ sở hữu không yêu cầu nhận lại, nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với số ma túy được hoàn lại sau giám định tổng khối lượng của hai mẫu là 1,034gam ma túy loại Ketamine (0,506gam và 0,528gam) và 01 túi nilon màu trắng, viền khóa kẻ màu xanh; 1 túi nilon màu trắng, viền khóa kẻ màu đỏ- được niêm phong trong phong bì dán kín số 67/KLGĐ-PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự-C an tỉnh Hải Dương: Đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, vật dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp quy định của pháp luật;

- Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định bị cáo L2 sử dụng chiếc điện thoại di dộng của L2 nhãn hiệu Iphone 7 Plus, vỏ màu đen, có số IMEI là 395215070336715, có lắp thẻ sim số điện thoại là 0775.355.632 và chiếc điện thoại di dộng nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu xanh có số IMEI 1 là 353147111952463, số IMEI 2 là 353147116952468, có lắp thẻ sim số điện thoại là 0799.214.702- để liên lạc bán ma túy cho Đ, còn Đ sử dụng chiếc điện thoại di dộng của Đ nhãn hiệu Iphone 8 vỏ màu vàng-hồng, loại 64G, có số IMEI là 356731086649852, có lắp thẻ sim số điện thoại là 0332.863.662 để liên lạc mua bán ma túy. Đây là các pH3 tiện,

C cụ dùng vào việc phạm tội, là tài sản thuộc quyền sở hữu của các bị cáo nên cần tịch thu, sung quỹ nhà nước giá trị của 3 chiếc điện thoại này và tịch thu, tiêu hủy các thẻ sim số điện thoại liên quan nói trên là đúng quy định tại Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS.

- 01 tờ tiền mệnh giá 20.000đồng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành (được cuộn tròn lại hình ống dài, tại mỗi đầu ống đều có giấy giữ màu vàng) các đối tượng dùng để đưa chất ma túy vào cơ thể- cần tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước; Đối với số tiền 3.750.000đồng bị cáo L2 có được từ việc bán ma túy cho Đ, đã được nộp vào Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc: Đây là số tiền do phạm tội mà có, cần tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước là đúng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS.

- Quá trình điều tra, bị cáo L1 đã tự nguyện giao nộp 02 hóa đơn tính tiền sử dụng dịch vụ của khách tại phòng hát VIP3 và VIP5 do L1 in ra từ phần mềm tính tiền được cài đặt trong máy tính của quán karaoke H3 Quê do L1 quản lý; 01 USB vỏ nhựa màu đen, nhãn kiệu KINGSTON DataTraveler 100G3 16GB lưu trữ toàn bộ dữ liệu điện tử là các file ghi hình có âm tH2h nội dung hỏi cung 3 bị cáo L1, Đ và L2; 01 USB vỏ nhựa màu đen, nhãn kiệu KINGSTON DataTraveler 100G3 16GB lưu trữ toàn bộ dữ liệu điện tử là các file ghi hình có âm tH2h nội dung đối chất giữa bị cáo L1-Đ; giữa L1 với anh Phạm Đình N, giữa bị cáo L1 với anh Nguyễn Đình Tr. Hai USB này được niêm phong trong 2 phong bì dán kín có chữ ký của người liên quan. Đây là các chứng cứ chứng minh tội phạm nên được tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[8] Về các vấn đề khác:

- Về nguồn gốc ma túy bị cáo L2 bán cho bị cáo Đ: L2 khai đã mua của một người phụ nữ không rõ tên, tuổi, địa chỉ ở khu vực Quý Cao thuộc huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng. Tuy nhiên, quá trình điều tra không xác định được người này là ai nên không có căn cứ xử lý. HĐXX không xem xét.

- Đối với 02 túi nilon chứa ma túy loại Ketamine được phát hiện, thu giữ trong quá trình kiểm tra 02 phòng hát VIP3, VIP5 của cơ sở kinh doanh karaoke H3 Quê: Quá trình điều tra không xác định được là của ai, ở đâu mà có. Tuy nhiên, đó là ma túy, là vật nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần phải tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với Nguyễn Tiến Đ và anh Nguyễn Đình Tr không được giao quản lý quán karaoke nên không đồng phạm với L1 về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy"; Đ và Trung không biết L1 cho người khác thuê phòng hát để sử dụng trái phép chất ma túy, cũng không có hành vi che giấu tội phạm nên không phạm tội che giấu tội phạm và tội không tố giác tội phạm quy định tại 389, 390 BLHS.

- Đối với Nguyễn Tuấn A sau khi sử dụng ma túy thì nằm ngủ tại phòng VIP3, khi nhóm của Huynh đến, Tuấn A đi vệ sinh sau đó sang phòng VIP2 (không có khách) nằm ngủ cho đến khi bị C an kiểm tra. Tuấn A không biết việc nhóm của

Huynh có sử dụng ma túy hay không, do vậy không có căn cứ xác định Tuấn A có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy hoặc lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy. 01 gói nilon màu trắng có chứa ketamine thu trong túi áo ngực bên trong áo khoác màu trắng của Tuấn A, để tại khu vực chân loa vi tính và máy chọn bài hát của phòng VIP3: Quá trình điều tra, Tuấn A không thừa nhận gói ma túy đó là của mình, cơ quan cảnh sát điều tra không xác định được là của ai, nên không đủ căn cứ để xử lý đối với Tuấn A về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy;

- Quá trình điều tra làm rõ Anh Phạm Đình N (là chủ sở hữu của cơ sở kinh doanh karaoke H3 Quê) không bàn bạc thống nhất với L1 và không biết việc L1 cho người khác thuê phòng hát trong quán của mình để sử dụng trái phép chất ma túy, nên không đủ căn cứ xác định Nam đồng phạm với L1 về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy". Sau khi kiểm tra hoạt động kinh doanh của quán karaoke H3 Quê, Phạm Đình N bị Chủ tịch UBND huyện Gia Lộc ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 814/QĐ-XPVPHC ngày 07/4/2021 do có các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực hoạt động kinh doanh. Còn các đối tượng Nguyễn Tuấn A, Phạm C Huynh, Nguyễn Đức Vương, Nguyễn Khắc Hoàng, Lò Thị M, Nguyễn Thị H3, Nguyễn HM, Nguyễn Đức Tr, Nguyễn Văn L3, Nguyễn Hữu T, Chử Tuấn M1, Lê Văn C, Lò Thị H2, Lò Thị H1, Tòng Thị Th, Tòng Thị Thm và Tòng Thị S đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính "Sử dụng trái phép chất ma túy", quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định 167 của Chính phủ, tại quán karaoke H3 Quê. Ngày 07/4/2021, Chủ tịch UBND huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương đã ra các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 807 đến 813, 815 đến 825 đối với các đối tượng nói trên. Việc các đối tượng trên bị Chủ tục UBND huyện Gia Lộc ra các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính nói trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Do đó, HĐXX không xem xét, giải quyết.

- Bà Nguyễn Thị Thủy (là mẹ bị cáo L2) tự nguyện cho bị cáo L2 số tiền 3.750.000đồng, không yêu cầu bị cáo phải trả lại, nên HĐXX không xem xét.

[9] Về án phí: Các bị cáo bị kết án là có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các điểm b, c, d khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 đối với bị cáo Nguyễn Thế L1; Khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 đối với hai bị cáo Nguyễn Tiến Đ và Nguyễn TH2h L2; riêng bị cáo Nguyễn TH2h L2 áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106, các điều 135, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thế L1 phạm tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy"; các bị cáo Nguyễn TH2h L2, Nguyễn Tiến Đ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế L1 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam (ngày 12/01/2021).

Xử phạt bị cáo Nguyễn TH2h L2 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam (ngày 12/01/2021).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam (ngày 12/01/2021).

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định gồm 1,034gam (một phẩy không trăm ba mươi tư gam) ma túy loại Ketamine và 02 túi nilon màu trắng viền khóa kẻ màu đỏ và xanh, được niêm phong trong 01 phong bì thư dán kín niêm phong số 67/KLGĐ-PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự- C an tỉnh Hải Dương gửi Cơ quan CSĐT- C an huyện Gia Lộc có dấu và chữ ký niêm phong của tại các mép dán.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước giá trị của ba chiếc điện thoại của bị cáo Nguyễn TH2h L2 và Nguyễn Tiến Đ gồm 01 chiếc điện thoại di dộng nhãn hiệu Iphone 7 Plus, vỏ màu đen, có số IMEI là 395215070336715, có lắp thẻ sim số điện thoại là 0775.355.632; 01 chiếc điện thoại di dộng nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu xanh có số IMEI 1 là 353147111952463, số IMEI 2 là 353147116952468, có lắp thẻ sim số điện thoại là 0799.214.702 và 01 chiếc điện thoại di dộng nhãn hiệu Iphone 8 vỏ màu vàng-hồng, loại 64G, có số IMEI là 356731086649852, có lắp thẻ sim số điện thoại là 0332.863.662; tịch thu, tiêu hủy các thẻ sim số điện thoại liên quan nói trên. (03 chiếc điện thoại này được niêm phong trong 2 phong bì dán kín, có dấu niêm phong và chữ ký của những người tham gia niêm phong tại mép dán mặt sau của phong bì).

- Tịch thu, tiêu hủy các đồ vật gồm; 01 đĩa sứ màu trắng, hình oval, đã qua sử dụng; 01 thẻ card vỏ sim điện thoại (được niêm phong trong phong bì ký hiệu T1); 01 đĩa trắng sứ màu trắng, hình oval, đã qua sử dụng và 01 thẻ card ngân hàng ACB-Napas, trên thẻ có tên chủ thẻ: NGUYEN HUU TUAN, đã qua sử dụng và 01 bật lửa gas đã qua sử dụng (được niêm phong trong phong bì ký hiệu T2) và 01 bật lửa gas, đã qua sử dụng- số đồ vật này được đựng trong 01 hộp giấy dán kín niêm phong số 73/KLGĐ-PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự C an tỉnh Hải Dương gửi Cơ quan CSĐT C an huyện Gia Lộc có dấu và chữ ký niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự C an tỉnh Hải Dương tại các mép dán.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 3.750.000đồng là tiền do bị cáo L2 phạm tội mà có, theo Biên lai thu tiền số AA/2011/05664 ngày 23/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc và 01 tờ tiền mệnh giá 20.000đồng được niêm phong cùng các đồ vật khác ký hiệu T2.

(Đặc điểm toàn bộ các vật chứng nói trên theo Quyết định chuyển vật chứng, Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra- C an huyện Gia Lộc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc ngày 12/5/2021).

3. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Thế L1, Nguyễn TH2h L2 và Nguyễn Tiến Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 16/7/2021); người có quyền L3, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền L3, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- Người có quyền L3, nghĩa vụ liên quan;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra C an huyện Gia Lộc;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ C an huyện Gia Lộc;
- Cơ quan Thi hành án hình sự C an huyện Gia Lộc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc;
- Trại tạm giam C an tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký tên, đóng dấu)
Trịnh Thị Ngọc Mai